

BẢNG TÍNH SỐ LIỆU TIỀN NƯỚC KTX NHÀ K3 NĂM 2015

Tháng 8 năm 2015

Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (11.500* 10%)	Thành tiền	Ghi chú
101	8	706	738	32	12.650	404.800	
102	8	771	793	22	12.650	278.300	
103	6	533	539	6	12.650	75.900	
104	8	492	501	9	12.650	113.850	
105	5	467	479	12	12.650	151.800	
106	8	484	489	5	12.650	63.250	
107	PSHC				12.650	0	
108					12.650	0	
109	7	615	630	15	12.650	189.750	
110	8	296	302	6	12.650	75.900	
111	8	506			12.650	0	
112	0	748			12.650	0	
113	5	520	537	17	12.650	215.050	
114	8	477	507	30	12.650	379.500	
201	8	647	664	17	12.650	215.050	
202	8	466	480	14	12.650	177.100	
203	3	1197	1203	6	12.650	75.900	
204	8	621	643	22	12.650	278.300	
205	8	832	855	23	12.650	290.950	
206	8	728	747	19	12.650	240.350	
207	7	1100	1115	15	12.650	189.750	
208	0	842			12.650	0	
209	0	998			12.650	0	
210	7	997	1013	16	12.650	202.400	
211	0	1285			12.650	0	
212	0	753			12.650	0	
213	0	836			12.650	0	
214	0	837			12.650	0	
301	8	762	778	16	12.650	202.400	
302	8	754	784	30	12.650	379.500	
303	8	917	936	19	12.650	240.350	
304	8	651	671	20	12.650	253.000	
305	8	622	652	30	12.650	379.500	
306	8	824	841	17	12.650	215.050	
307	PSHC				12.650	0	
308					12.650	0	
309	0	697			12.650	0	

310	0	723			12.650	0
311	0	635			12.650	0
312	0	651			12.650	0
313	0	671			12.650	0
314	0	806			12.650	0
401	8	763	770	7	12.650	88.550
402	8	688	698	10	12.650	126.500
403	8	831	840	9	12.650	113.850
404	8	623	641	18	12.650	227.700
405	8	453			12.650	0
406	8	520	527	7	12.650	88.550
407	8	622	628	6	12.650	75.900
408	0	658			12.650	0
409	0	422			12.650	0
410	0	500			12.650	0
411	0	452			12.650	0
412	0	430			12.650	0
413	0	596			12.650	0
414	0	391			12.650	0
501	8	518	533	15	12.650	189.750
502	8	359	367	8	12.650	101.200
503	8	363	370	7	12.650	88.550
504	7	428			12.650	0
505	8	426	430	4	12.650	50.600
506	8	442	448	6	12.650	75.900
507	7	267	274	7	12.650	88.550
508	8	219	229	10	12.650	126.500
509	8	458	464	6	12.650	75.900
510	8	259	263	4	12.650	50.600
511	6	254	267	13	12.650	164.450
512	6	365			12.650	0
513	0	280			12.650	0
514	7	426	435	9	12.650	113.850
Cộng	337			564		7.134.600

(Bằng chữ: Bảy triệu một trăm ba mươi tư nghìn sáu trăm đồng)

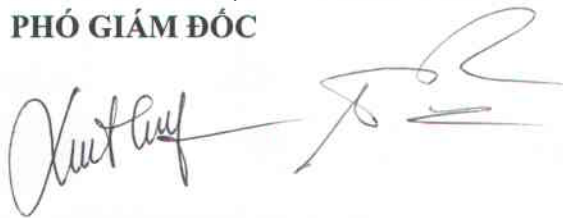
PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KÝ TÚC XÁ

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP



ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Dương Văn Thanh

Trần Thị Hà